

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH HOÀ BÌNH**

Số: 97/2019/QĐST- HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

L, ngày 26 tháng 9 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Ly hôn thụ lý số: 87/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 08 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: thôn Đ, xã Đồng m, huyện L, tỉnh Hoà Bình.

- Bị đơn: Anh Bùi Văn Ch, sinh năm 1977.

Địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Hoà Bình.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng CSXH huyện L: Đại diện ông Lưu Văn Th - Giám đốc.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 09 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 09 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguồn đơn: chị Bùi Thị T, sinh năm 1985.

Bị đơn: anh Bùi Văn Ch, sinh năm 1977.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn Ch thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn Ch cùng nhất trí: Giao 03 con là các cháu Bùi Mai Th, sinh ngày 07/02/2012; Bùi Thanh M, sinh ngày 25/03/2013 và Bùi Duy H, sinh ngày 20/05/2017 cho chị Bùi Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu Th, M, H trưởng thành hoặc có thay đổi khác.

Anh Bùi Văn Ch được quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị T chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về tài sản riêng: Không có.

2.4. Về tài sản chung: Có 01 ngôi nhà cấp 4 xây bằng gạch bao vanh, lợp bằng tấm xô-ximăng trên mảnh đất của bố mẹ chị T cho ở nhờ, nay vợ chồng ly hôn anh Bùi Văn Ch không đòi chia tài sản gì.

2.5. Về công nợ chung: chị T, anh Ch và Ngân hàng CSXH huyện Lạc Thủy, cùng nhất trí là chị T có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền 58.000.000đ (Năm mươi tám triệu đồng) cho Ngân hàng CSXH huyện Lạc Thủy theo hợp đồng vay đứng tên chị Bùi Thị T đã ký kết với Ngân hàng CSXH huyện Lạc Thủy. Hiện nay chưa hết hạn hợp đồng.

2.6. Về án phí: chị T tự nguyện nộp 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0005642 ngày 12/08/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy, chị T đã nộp 300.000 đồng, nay đối trừ chị Tám được hoàn lại 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh H
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L.
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đinh Lan Hương

